

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thoại.

Địa chỉ: Tổ 47, khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Xét Đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thoại ở tổ 47, khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 13/BC-STNMT ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ vụ việc và Văn bản số 461/STNMT-TTRA ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc báo cáo kết quả đối thoại và đề xuất giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thoại, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại: Yêu cầu tính toán bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đối với đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông do bị giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn tương tự như 02 dự án: *Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông và Khu dân cư khu vực núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn*; đồng thời, yêu cầu hỗ trợ cho hộ gia đình ông bị mất vụ lúa tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất năm 2017.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 5739/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Đức Thoại ở tổ 47, khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, theo đó: *Không công nhận toàn bộ nội dung Đơn của ông Nguyễn Đức Thoại khiếu nại yêu cầu nâng mức giá trị bồi thường đất nông nghiệp từ 74.000 đồng/m² lên 148.000 đồng/m²; nâng mức hỗ trợ, đào tạo việc làm và chuyển đổi nghề nghiệp từ 148.000 đồng/m² lên mức giá 444.000 đồng/m² và hỗ trợ cho gia đình ông mất vụ lúa tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất do bị ảnh hưởng Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.*

III. Kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ vụ việc:

gsk

Không đồng ý kết quả giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, ông Nguyễn Đức Thoại gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan chức năng của tỉnh kiểm tra, xác minh và rà soát hồ sơ, kết quả như sau:

1. Đối với Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (thực hiện năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn thu hồi đất năm 2017):

a. Về quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500:

Ngày 04 tháng 02 năm 2016, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 717/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và ban hành Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch công trình: *Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn*.

Ngày 25 tháng 10 năm 2016, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 7618/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công trình nêu trên (*Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn*).

b. Về chính sách bồi thường, hỗ trợ:

Áp dụng Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp (đất lúa): Áp dụng Điều 8 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất năm 2015 (*định kỳ 5 năm*) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với một số dự án, công trình trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, trong đó Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình (*giai đoạn 1*) như sau: *Đất nông nghiệp*:

Đối với các loại đất nông nghiệp còn lại: Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng phê duyệt bằng 1 (áp dụng giá đất nông nghiệp còn lại quy định tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh):
 $37.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2 = 74.000 \text{ đồng/m}^2$.

- Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: Áp dụng khoản 2 Điều 1 Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*sửa đổi, bổ sung Điều 36 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND*

gth

ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh), đơn giá hỗ trợ: 74.000 đồng/m² x 2 = **148.000 đồng/m²**.

c. Về bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đất:

Ngày 12 tháng 01 năm 2017, Tổ công tác đã tiến hành kiểm kê hiện trường và xác định hộ gia đình ông Nguyễn Đức Thoại bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 dự án, với tổng diện tích 1.439,8m² thuộc toàn phần của 02 thửa đất số 154, tờ bản đồ số 42, diện tích 776,4m² (đã được Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00723/QSĐĐ 08/QĐ-UB ngày 10 tháng 01 năm 1998) và thửa số 209, tờ bản đồ số 42, diện tích 663,4m² (năm 1993, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn đã giao quyền sử dụng đất cho hộ ông Thoại nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Ngày 25 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 3809/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng công trình HTKT Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (đợt 3), với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng là 4.156.689.662 đồng; trong đó, hộ gia đình ông Nguyễn Đức Thoại được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền **413.378.670 đồng**, (gồm: Bồi thường đất nông nghiệp: 106.545.200 đồng = 1.439,8m² x 74.000 đồng/m²; hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: 213.090.400 đồng = 1.439,8m² x 148.000 đồng/m²; bồi thường cây cối, hoa màu, vật kiến trúc: 78.623.070 đồng và các khoản hỗ trợ khác: 15.120.000 đồng).

Ngày 26 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 3839/QĐ-UBND thu hồi diện tích 776,4m² thuộc toàn phần thửa đất số 154 và Quyết định số 3840/QĐ-UBND thu hồi diện tích 663,4m² thuộc toàn phần thửa đất thửa đất số 209 của hộ gia đình ông Nguyễn Đức Thoại để thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (đợt 3).

Ngày 09 tháng 6 năm 2017, hộ ông Nguyễn Đức Thoại và một số hộ dân đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Quy Nhơn thực hiện việc chi trả) và bàn giao mặt bằng để thi thực hiện dự án.

2. Đối với Dự án xây dựng Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (thực hiện từ năm 2018 - 2020; Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn thu hồi đất năm 2019 và năm 2020):

a. Về quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500:

Ngày 20 tháng 12 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 4694/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 1).

b. Về chính sách bồi thường, hỗ trợ:

Áp dụng Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định

gok

kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp (đất lúa): Ngày 10 tháng 8 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2969/QĐ-UBND về việc phê duyệt Hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Khu dân cư tại khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, như sau: Đối với các loại đất nông nghiệp còn lại:

Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phê duyệt là 1,2 (áp dụng cho giá đất nông nghiệp còn lại quy định tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh): $37.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2 \times 1,2 = 88.800 \text{ đồng/m}^2$.

- Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: Áp dụng khoản 2 Điều 1 Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sửa đổi, bổ sung Điều 36 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh), đơn giá hỗ trợ: $74.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2 = 148.000 \text{ đồng/m}^2$.

Trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị thu hồi đất, do có sự thay đổi về chính sách bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (thay thế Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 và Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (thay thế Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh), theo đó: Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp (đất lúa): $74.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2 \times 1 = 148.000 \text{ đồng/m}^2$; hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 03 lần giá đất nông nghiệp: $74.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2 \times 3 = 444.000 \text{ đồng/m}^2$.

Qua kết quả báo cáo và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2513/STNMT-CCQLĐĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 7139/UBND-TH ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc đồng ý chủ trương hỗ trợ bổ sung đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi của các hộ dân do giải phóng mặt bằng thực hiện 03 dự án, công trình (gồm: Dự án Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú; Dự án Khu dân cư khu vực núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú và Công trình Khu dân cư khu vực 8, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn) và đơn giá hỗ trợ chênh lệch là **281.200 đồng/m²**.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 5453/QĐ-UBND phê duyệt tổng giá trị hỗ trợ bổ sung đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi của hộ gia đình, cá nhân do giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn là 16.455.037.000 đồng; bổ sung đơn giá bồi thường, hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm **281.200 đồng/m²** cho 66 hộ dân bị ảnh hưởng 4 đợt (năm 2018 và 2019) tại Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 (đợt 1), Quyết định số

4559/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 (đợt 2), Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019 (đợt 3) và Quyết định số 3821/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2019 (đợt 4).

3. Công trình Khu dân cư khu vực núi Mô Côi, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (thực hiện năm 2019; Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn thu hồi đất năm 2019):

a. Về quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500:

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 2200/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công trình: *Khu dân cư khu vực núi Mô Côi, phường Nhơn phú, thành phố Quy Nhơn.*

b. Về chính sách bồi thường, hỗ trợ:

Áp dụng Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh (*Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2019 và thay thế Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 và Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.*)

- Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp (đất lúa): Áp dụng Điều 5 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất năm 2015 (định kỳ 5 năm) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 11658/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt Hệ số điều chỉnh giá đất, giá đất cụ thể thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án; theo đó, Công trình Khu dân cư khu vực núi Mô Côi, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn: *Đối với các loại đất nông nghiệp còn lại:*

Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phê duyệt bằng 1,2 (áp dụng cho đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh), đơn giá đất bồi thường: $37.000 \text{ đồng/m}^2 \times 2 \times 1,2 = 88.800 \text{ đồng/m}^2$.

- Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: Áp dụng khoản 2 Điều 1 Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*sửa đổi, bổ sung Điều 36 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh*), đơn giá hỗ trợ: $74.000 \text{ đồng/m}^2 \times 3 = 222.000 \text{ đồng/m}^2$.

Thực hiện Văn bản số 7139/UBND-TH ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh nêu trên; Ngày 20 tháng 11 năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành 03 Quyết định hỗ trợ bổ sung đơn giá bồi thường đất nông nghiệp và tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đợt 1, đợt 2 và đợt 3 lần lượt như sau: *Quyết định số 8271/QĐ-UBND (đợt 13):*

gkh

7.888.439.680 đồng; Quyết định số 8272/QĐ-UBND (đợt 14): 1.791.882.120 đồng và Quyết định số 8273/QĐ-UBND (đợt 15): 2.946.457.120 đồng.

IV. Kết quả đối thoại:

Thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 604/UBND-TD ngày 23 tháng 01 năm 2024, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Đức Thoại vào ngày 01 tháng 02 năm 2024, kết quả như sau:

- Việc ông Nguyễn Đức Thoại yêu cầu bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đối với đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn là **281.200 đồng/m²** tương tự như 02 dự án (*Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú và Khu dân cư khu vực núi Mồ Côi, khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn*) là không có cơ sở để xem xét, giải quyết; vì:

Năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn thu hồi diện tích 1.439,8m² đất của hộ gia đình ông Thoại để thực hiện dự án; đơn giá bồi thường đất nông nghiệp: **74.000 đồng/m²**, hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: **148.000 đồng/m²**. Áp dụng chính sách bồi thường theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 và Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) là đúng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Dự án xây dựng Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú (*thực hiện từ năm 2018 - 2020*); đơn giá bồi thường đất nông nghiệp: 37.000 đồng/m² x 2 x 1,2 = **88.800 đồng/m²**, hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: 74.000 đồng/m² x 2 = **148.000 đồng/m²**. Áp dụng chính sách bồi thường theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015; Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 (*sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015*) và Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Dự án xây dựng Khu dân cư khu vực núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (*thực hiện năm 2019*); đơn giá bồi thường đất nông nghiệp: 37.000 đồng/m² x 2 x 1,2 = **88.800 đồng/m²**, hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm: 74.000 đồng/m² x 2 = **148.000 đồng/m²**. Áp dụng chính sách bồi thường theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 và Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân có đất bị thu hồi; có sự thay đổi về chính sách bồi thường, hỗ trợ và xét đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2513/STNMT-CCQLĐĐ

gsk

ngày 09 tháng 10 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 7139/UBND-TH ngày 22 tháng 10 năm 2020 đồng ý chủ trương hỗ trợ bổ sung đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi của các hộ dân do giải phóng mặt bằng thực hiện 03 dự án, công trình (gồm: Dự án Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú; Dự án Khu dân cư khu vực núi Mồ Côi, phường Nhơn Phú và Công trình Khu dân cư khu vực 8, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn) và đơn giá hỗ trợ bổ sung là **281.200 đồng/m²** (áp dụng Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 và Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Việc ông Nguyễn Đức Thoại đề nghị hỗ trợ cho gia đình ông mất vụ lúa tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất năm 2017 là không có cơ sở để xem xét, giải quyết, vì: Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 và Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh) không có quy định về hỗ trợ vụ lúa và Phương án bồi thường, hỗ trợ được Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn phê duyệt không có hỗ trợ vụ lúa cho gia đình ông.

V. Kết luận:

Qua xem xét nội dung đơn, kết quả kiểm tra, xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và kết quả đối thoại, đối chiếu với các quy định của pháp luật, kết luận:

Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đức Thoại yêu cầu bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ tự chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đối với đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn là **281.200 đồng/m²** tương tự như 02 dự án (Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú và Khu dân cư khu vực núi Mồ Côi, khu vực 7 - 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn); đồng thời, yêu cầu hỗ trợ cho gia đình ông mất vụ lúa tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất năm 2017.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 5739/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Đức Thoại là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 5739/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Đức Thoại ở tổ 47, khu vực 6, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định của pháp luật



Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Nguyễn Đức Thoại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định để thi hành.

Điều 3. Trong thời hạn Luật định, ông Nguyễn Đức Thoại không đồng ý với Quyết định này có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Nguyễn Đức Thoại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Công an tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Hội Nông dân, Hội Luật gia;
- UBND thành phố Quy Nhơn (02 bản);
- CVP và PVP-TD;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH-CB, HSVV-TD. *gth*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh